

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN THĂNG BÌNH
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: **80/2022/HSST**

Ngày: 30-12-2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THĂNG BÌNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà **Trần Thị Mỹ Trinh**

Các Hội thẩm nhân dân:

+ ông **Tô Đình Trị**

+ bà **Nguyễn Thị Xuân**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Hồ Quốc Việt**, Thư ký Toà án nhân dân huyện Thăng Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình tham gia phiên toà: bà **Nguyễn Thị Trúc Mai** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 30 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thăng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: **92/2022/TLST - HS** ngày 07 tháng 12 năm 2022, quyết định đưa vụ án ra xét xử số: **88/2022/QĐXXST-HS** ngày 14 tháng 12 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Dương Văn L** (tên gọi khác: không có); giới tính: nam; sinh năm 1991 tại Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; nơi ĐKKHKT: tổ 4, thôn Đ, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; con bà Dương Thị H, sinh năm 1960; gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ 02; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: ông **Lê Minh Q**; sinh năm 1994; trú tại: tổ 7, thôn Đ, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (vắng mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà **Dương Thị H**, sinh năm 1960; trú tại: tổ 4, thôn Đ, xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 08/8/2022, Dương Văn L gọi điện cho anh Lê Minh Q là chủ cơ sở gia công đá Granit đề đòi tiền công, nhưng trước đó L đã tạm ứng hết lương nên anh Q không đồng ý thanh toán tiền lương cho L, giữa L và Q có lời qua tiếng lại với nhau. Bức xúc về việc anh Q không đồng ý thanh toán tiền công nên vào khoảng 11 giờ cùng ngày, L điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 92H1-875.80

lên xưởng đá của anh Q để nói chuyện về việc L nợ tiền của anh Q và lý do vì sao anh Q không trả tiền công cho L. Khi L đến xưởng thì không có anh Q, L đi vào xưởng cầm cục đá hoa cương (có đặc điểm dài khoảng 20cm, các cạnh dài khoảng 10cm dùng để làm trụ nhà bia) đập bể 03 (ba) tấm đá đen Campuchia, kích thước (2,6x0,6x0,02)m; 03 (ba) tấm đá tím Khánh Hòa, kích thước (2,9x0,6x0,02)m; 04(bốn) tấm đá tím Khánh Hòa, kích thước (2,9x0,7x0,02)m; 01 (một) tấm đá Hồng Gia Lai, kích thước (2,2x0,6x0,02)m; 01(một) tấm đá đen Ấn Độ, kích thước (1,3x0,8x0,2)m; 07 (bảy) tấm đá tím Khánh Hòa đã cắt thành phẩm để làm nhà bia mộ, kích thước (1x0,6x0,02)m. Sau đó, L đi về nhà. Quá trình điều tra, L thừa nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo bản kết luận định giá tài sản số 41/ KL-HĐĐG ngày 08/9/2022 của Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện Thăng Bình kết luận: 03 tấm đá đen Campuchia (kích thước 2,6x0,6x0,02)m; 03 tấm đá tím Khánh Hòa (kích thước 03x2,9x0,6)m; 04 tấm đá tím Khánh Hòa (kích thước 2,9x0,7x0,02)m; 01 tấm đá Hồng Gia Lai (kích thước 2,2x0,6x0,02)m; 01 tấm đá đen Ấn Độ (kích thước 1,3x0,8x0,02)m; 07 tấm đá tím Khánh Hòa đã cắt thành phẩm đã làm nhà bia mộ (kích thước 01x0,6x0,02)m, tổng trị giá 10.269.600 đồng (mười triệu hai trăm sáu chín nghìn sáu trăm đồng)

Tại bản cáo trạng số 78/CT-VKSTB-HS ngày 30/11/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình đã truy tố bị cáo Dương Văn L về tội **“Huỷ hoại tài sản”** theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại. Giữ nguyên tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo về tội “Huỷ hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát trong phần luận tội đã phân tích tính chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cùng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự 2015; tuyên bị cáo Dương Văn L phạm tội “Huỷ hoại tài sản” và xử phạt bị cáo L từ 09 đến 12 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách để bị cáo có điều kiện sửa chữa sai lầm và trở thành công dân tốt có ích cho xã hội.

* Về xử lý vật chứng: 01 cục đá hoa cương có đặc điểm dài khoảng 20cm, các cạnh dài khoảng 10cm Dương Văn L sử dụng để đập phá tài sản, sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội, Dương Văn L bỏ tại xưởng đá, ngày 20/8/2022 Dương Văn L cùng với Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình đến xưởng đá tiến hành truy tìm nhưng không xác định được.

* Về trách nhiệm dân sự: Dương Văn L đã bồi thường toàn bộ tài sản cho anh Lê Minh Q, anh Q không có yêu cầu gì thêm.

Bị cáo Dương Văn L không có ý kiến tranh luận và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thăng Bình, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án là hợp pháp.

[1.2] Tại phiên tòa vắng mặt bị hại, tuy nhiên trong quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã thu thập lấy lời khai của những người này. Căn cứ vào Điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo thủ tục chung.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa bị cáo Dương Văn L khai nhận: do bức xúc từ việc anh Lê Minh Q không đồng ý thanh toán tiền công và có lời nói xúc phạm bị cáo, nên vào khoảng 11 giờ ngày 08/8/2022, bị cáo đến tại cơ sở gia công đá Granit của anh Lê Minh Q, dùng cục đá hoa cương đập bể 03 tấm đá đen Campuchia; 03 tấm đá tím Khánh Hòa; 04 tấm đá tím Khánh Hòa; 01 tấm đá Hồng Gia Lai; 01 tấm đá đen Ấn Độ; 07 tấm đá tím Khánh Hòa đã cắt thành phẩm để làm nhà bia mộ của bị hại. Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại là 10.269.600 đồng (mười triệu hai trăm sáu chín nghìn sáu trăm đồng).

[2.1] Xét lời khai nhận tội của bị cáo đối chiếu thấy phù hợp với nội dung trình báo của bị hại, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ được cơ quan điều tra thu thập, chứng minh có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: hành vi dùng cục đá hoa cương có đặc điểm dài khoảng 20cm, các cạnh dài khoảng 10cm đập bể 03 tấm đá đen Campuchia (kích thước 2,6x0,6x0,02)m; 03 tấm đá tím Khánh Hòa (kích thước 03x2,9x0,6)m; 04 tấm đá tím Khánh Hòa (kích thước 2,9x0,7x0,02)m; 01 tấm đá Hồng Gia Lai (kích thước 2,2x0,6x0,02)m; 01 tấm đá đen Ấn Độ (kích thước 1,3x0,8x0,02)m; 07 tấm đá tím Khánh Hòa đã cắt thành phẩm để làm nhà bia mộ (kích thước 01x0,6x0,02)m. Tổng giá trị tài sản bị hủy hoại theo kết luận định giá tài sản là 10.269.600 đồng (mười triệu hai trăm sáu chín nghìn sáu trăm đồng)

Hành vi của bị cáo Dương Văn L đủ các yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thăng Bình và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất của vụ án, mức độ và hậu quả do hành vi phạm tội gây ra thì thấy: Quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm bất hợp pháp tài sản của người khác đều bị pháp luật trừng trị và dư luận xã hội lên án, bị cáo có đủ năng lực hành vi để nhận thức được điều đó, nhưng do tức giận vì bị hại có lời lẽ xúc phạm bị cáo, dẫn đến phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ảnh hưởng đến an ninh, trật tự tại địa phương. Do đó cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính

chất, mức độ nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, nhằm răn đe bị cáo và tạo tác dụng phòng ngừa chung cho xã hội.

[2.3] Xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo thì thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo nhận tội và tỏ rõ sự ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị cáo không có tiền án, tiền sự, hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị hại cũng có một phần lỗi; Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách, tạo điều kiện cho bị cáo được sửa chữa lỗi lầm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.4] Mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Những vấn đề khác cần giải quyết trong vụ án:

Về trách nhiệm dân sự: đã giải quyết xong và không có yêu cầu bồi thường gì thêm, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về xử lý vật chứng: 01 cục đá hoa cương có đặc điểm dài khoảng 20cm, các cạnh dài khoảng 10cm, bị cáo L sử dụng để đập phá tài sản, sau khi thực hiện xong hành vi phạm tội, bị cáo bỏ tại xưởng đá, ngày 20/8/2022, bị cáo cùng với Cơ quan CSĐT Công an huyện Thăng Bình đến xưởng đá tiến hành truy tìm nhưng không xác định được.

* Đối với xe mô tô nhãn hiệu Wave, BKS 92H1-875.80, bà Dương Thị H (là mẹ ruột của bị cáo), bà không biết bị cáo sử dụng xe mô tô BKS 92H1-875.80 làm phương tiện dùng vào việc phạm tội, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí tòa án buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[5] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: khoản 1 Điều 178; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Dương Văn L phạm tội “Huỷ hoại tài sản”;

Xử phạt: bị cáo **Dương Văn L 09** (Chín) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Dương Văn L về Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thăng Bình, tỉnh Quảng Nam để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp nếu người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

2. Về án phí: bị cáo Dương Văn L phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (trong phạm vi quyền hạn của mình) có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

(Đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhân:

- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- VKS nhân dân tỉnh Quảng Nam;
- VKSND huyện Thăng Bình;
- Chi cục THADS huyện Thăng Bình;
- Công an huyện Thăng Bình;
- Những người TGTT.
- Lưu HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Thị Mỹ Trinh

